Môn: Toán

Tên bài:

Tiết: 40

Ngày dạy: 01/11/2024

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.

- Thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sử dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phân.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu.

- HS: SGK, vở tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐÂU**  **1.1. Khởi động**  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, 1 HS nêu các dãy số như biển số xe, số điện thoại, mã vạch…  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\*Bài 1**. *Tìm hiểu ý nghía những con số*  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV: yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, tìm hiểu về các con số.  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 2.** *Làm công cụ học số thập phân*  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV đặt vấn đề gợi lên nhu cầu làm công cụ học số thập phân.  - GV và HS thống nhất tiêu chí của sán phẩm, chăng hạn:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện vận dụng công cụ vào chơi trò chơi.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS thực hiện theo nhóm, cứ dại diện trinh bày những thông tin tìm hiểu dược, chọn cách trinh bày đê bài trình bày ân tượng, hàp dần:  *a)- Số nhà được sử dụng để xác định vị trí cụ thể của một ngôi nhà, căn hộ hoặc tòa nhà trong một khu vực nhất định.*  *- Biển số xe được sử dụng để định danh và xác định các phương tiện giao thông; quản lý và kiểm soát xe cơ giới, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng về pháp lý và sử dụng của các phương tiện.*  *b) Ý nghĩa số căn cước công dân:- 3 chữ số đầu tiên: là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh.*  *- Chữ số tiếp theo: cho biết thế kỷ được sinh ra và giới tính*  *- 2 chữ số tiếp theo: là hai chữ số cuối của năm sinh*  *- 6 chữ số cuối cùng: là khoảng số ngẫu nhiên.*  *c) Ví dụ*  *001153000257 thì trong đó:*  *- Số 001 là mã thành phố Hà Nội*  *- Số 1 thể hiện giới tính Nữ, sinh tại thế kỷ 20*  *- Số 53 thể hiện công dân sinh năm 1953 (thuộc thế kỷ 20)*  *- Số 000257 là dãy số ngẫu nhiên.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  *a) Sơ đồ giá trị vị trí thập phân, bảng lật số thập phân,..*  *b) Ví dụ: Làm bảng lật số thập phân*  *Bước 1: Chuẩn bị giấy trắng, bìa cứng, lò xo, dụng cụ đục lỗ, keo dán, thước kẻ, bút, kéo.*  *Bước 2: Cắt các mảnh giấy màu và viết các số từ 0 đến 9*  *Bước 3: Gập miếng bìa cứng thành khung hình tam giác, đục lỗ ở phần đỉnh và lồng phần lo xo.*  *Bước 4: Lồng các mảnh giấy vào lò xo.*  - HS thực hiện chơi trò chơi “Đố bạn”: Nêu một yêu cầu liên quan đến lập số thập phân hoặc làm tròn số thập phân theo một điều kiện nào đó. Người chơi sử dụng “Dụng cụ học số thập phân” để thực hiện yêu cầu, ai thực hiện nhanh và đúng được thương điểm. Kết thúc trò chơi, ai có nhiều điểm hơn thi thắng cuộc. |
| **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm**  - HS nói câm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì?  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, chia sẻ theo yêu cầu của giáo viên |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………